TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 11 tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 366/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Mỹ N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 375, khu phố Long Khánh 3, phường Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Trần Huỳnh Nhật L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 74, khu 4, ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mỹ N và anh Trần Huỳnh Nhật L thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 16/8/2016.

Các bên thống nhất giao cháu Minh cho chị N nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng, bắt đầu từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu Minh trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Anh L có quyền đến thăm con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mỹ N và anh Trần Huỳnh Nhật L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 16/8/2016.

Giao cháu Minh cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng, bắt đầu từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu Minh trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Anh L được quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh L, chị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005254 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật sân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Trung